

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮKNÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST

Ngày 07-3-2023

“V/v Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chân, bà Hoàng Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên toà: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 10/2023/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 02 năm 2023 v/v ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXX-ST ngày 15/02/2023; Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 02/2023/QDSST-HNGĐ ngày 22/02/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vi Thị Ngọc H, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn H, xã T, huyện M, tỉnh Đắc Nông - Có mặt.

- Bị đơn: Anh Đỗ Quốc N, sinh năm 1988; Trú tại: Thôn H, xã T, huyện M, tỉnh Đắc Nông - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn trình bày: Chị Vi Thị Ngọc H và anh Đỗ Quốc N kết hôn ngày 05/10/2009 tại UBND xã T, huyện M, tỉnh Đắc Nông. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. quá trình chung sống anh, chị có 03 người con chung là cháu Đỗ Vinh Q, sinh ngày 19/8/2010, cháu Đỗ Quang V, sinh ngày 19/8/2010 và cháu Đỗ Thế K, sinh ngày 16/9/2016. Về nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng hay cãi vã, cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng không thể cứu vãn được nữa, dần dần tình cảm vợ chồng

không còn nữa, anh, chị đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2023 đến nay. Vì vậy chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Quốc N.

Về con chung: Chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Vinh Q, sinh ngày 19/8/2010, cháu Đỗ Quang V, sinh ngày 19/8/2010 và cháu Đỗ Thế K, sinh ngày 16/9/2016 và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/03 cháu/01 tháng.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn: Anh Đỗ Quốc N trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh và chị H không đến mức trầm trọng, chủ yếu mâu thuẫn phát sinh giữa vợ anh với mẹ đẻ và em gái ruột của anh, hai bên có mâu thuẫn, xích mích trầm trọng, hai bên không hóa giải được với nhau dẫn đến vợ chồng bất hòa, do đó với yêu cầu của chị H anh không đồng ý ly hôn. Về con chung: Nếu chị H một mực yêu cầu ly hôn anh đồng ý giao cháu Đỗ Vinh Q, sinh ngày 19/8/2010, cháu Đỗ Quang V, sinh ngày 19/8/2010 cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Thế K, sinh ngày 16/9/2016 và không đồng ý cấp dưỡng nuôi con, vì hiện anh đang lo để trả nợ ngân hàng, không đủ khả năng cấp dưỡng. Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Vi Thị Ngọc H và anh Đỗ Quốc N thỏa thuận: Về hôn nhân hai bên đồng ý ly hôn, về con chung anh N đồng ý giao các cháu Đỗ Vinh Q, sinh ngày 19/8/2010, cháu Đỗ Quang V, sinh ngày 19/8/2010 và cháu Đỗ Thế K, sinh ngày 16/9/2016 cho chị Vi Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi và anh N đồng ý cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/03 cháu/01 tháng cho đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị Vi Thị Ngọc H vẫn giữ nguyên yêu cầu anh Đỗ Quốc N phải cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/03 cháu/01 tháng cho đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Miltham gia phiên tòa xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng với thẩm quyền theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56, 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Vi Thị Ngọc H được ly hôn với anh Đỗ Quốc N.

Về nuôi con chung: Giao cháu Đỗ Vinh Q, sinh ngày 19/8/2010, cháu Đỗ Quang V, sinh ngày 19/8/2010 và cháu Đỗ Thế K, sinh ngày 16/9/2016 cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/ tháng/03 cháu, cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: không có tài sản chung, không nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn; bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Vi Thị Ngọc H yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Đỗ Quốc N, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có đăng ký hộ khẩu tại Thôn H, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án:

[3] 2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh N kết hôn với nhau vào ngày 05/10/2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn không có tiếng nói chung, hay cãi vã dần dần lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân lúc nào cũng thấy ngọt ngát, anh chị đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2023 đến nay, anh N cũng đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vi Thị Ngọc H.

[4] 2.2 Về nuôi con chung: Nguyên vọng của cháu Q và cháu V được ở cùng với mẹ, sau khi sống ly thân chị H đã chuyển chỗ học tập của các cháu để đi cùng chị H, hiện cả ba cháu đang ở cùng với chị H, chị H cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả ba cháu, do đó để tránh làm xáo trộn cuộc sống sinh hoạt, học tập của các cháu cần tiếp tục giao các cháu cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục vì vậy thỏa thuận của chị H, anh N về vấn đề nuôi con chung tại phiên tòa là phù hợp; hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

[5] 2.3 Về cấp dưỡng nuôi con chung: Theo lời trình bày của anh N thì hiện tại thu nhập của anh N không ổn định và anh còn phải trả một khoản nợ tại ngân hàng do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/ tháng/03 cháu, cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[6] 2.4 Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[7]**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án chị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm; anh N phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí về cấp dưỡng nuôi con chung.

[8]Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228; Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị Ngọc H về việc xin ly hôn.

1. Về hôn nhân: Chị Vi Thị Ngọc H được ly hôn với anh Đỗ Quốc N.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Đỗ Vinh Q, sinh ngày 19/8/2010, cháu Đỗ Quang V, sinh ngày 19/8/2010 và cháu Đỗ Thế K, sinh ngày 16/9/2016 cho chị Vi Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung, người trực tiếp nuôi con không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục các cháu.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha

mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Đỗ Quốc N phải cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/01 tháng/03 cháu cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi, việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01hàng tháng.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110 ; Điều 117 và Điều 119 Luật Hôn nhân gia đình 2014.

4. Về chia tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Vi Thị Ngọc H phải nộp 300.000đ(*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007065 ngày 02/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông. Anh Đỗ Quốc N phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con chung.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện M;
- UBND xã T, huyện M.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thế Thắng

